

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2 NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Vấn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/2021 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Q2/2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	8.170	3.726	46	230
1.1	Lệ phí	480	215	45	208
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	480	215	45	208
1.2	Phí	7.690	3.511	280	431
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	4.700	2.656	57	326
	Phí giao dịch bảo đảm	2.900	776	27	114
	Phí khai thác và sử dụng thông tin đất đai	60	40	67	294
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	30	39	130	813
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	6.888	3.132,2	45	206
1	Chi sự nghiệp kinh tế	6.888	3.132,2	45	206
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.888	3.132,2	45	230
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.282	593,8	92	183
1	Lệ phí	480	215	45	145
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	480	215	45	208
2	Phí	802	378,80	47	208



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Q2/2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	470	266	57	326
	Phí giao dịch bảo đảm	290	77,6	27	114
	Phí khai thác và sử dụng thông tin đất đai	30	20	67	294
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	12	16	130	821
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.233	445,640	14	265
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.233	445,640	14	265
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	3.233	445,64	13,78	265
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.233	445,64	13,78	265
	Kinh phí thực hiện không tự chủ	3.233	445,64	14	265
	- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	996	217,3	22	
	* Thuê bao đường truyền, thuê dịch vụ Cloud; mua thiết bị thay thế sửa chữa máy chủ, bảo dưỡng hệ thống mạng, phần mềm diệt virus cho máy chủ, máy trạm	498	132,98	27	
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40	24,11	60	
	* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	458	60,20	13	
	- Chi phục vụ phí, lp	520	190,4	37	
	- Triển khai thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh BĐ	121	0	0	
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang điện tử	54	37,9	70	
	- Lập bảng tin tài nguyên và môi trường	292	0	0	



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Q2/2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực thanh tra ngành tài nguyên và môi trường BĐ	89	0	0	
	- Cập nhật cơ sở dữ liệu điểm địa chính tỉnh BĐ	81	0	0	
	- Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	1.080	0	0	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Bình Định, Ngày 05 tháng 07 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hồng Hà

TỈNH BÌNH ĐỊNH